TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIỂU CẦN** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG H2 XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 193/2023/DSST
Ngày: 03-8-2023
V/v Tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H2 XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỂU CẦN, TỈNH TRÀ VINH

- THnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Dương Thị Mỹ Chấm**

Các Hội thẩm nhân dân:
Ông **Nguyễn Minh Nhiễm**;
Bà **Nguyễn Thị Hồng Nhung.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Sơn Thị Hoa Lan**- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa*:** Bà **Nguyễn Thị Hoàng Danh**, Kiểm sát viên.

Trong ngày 03 tháng 8 năm 2023, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 741/2023/TLST–DS, ngày 17-4-2023; về việc "Tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hụi"; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 298/2023/QĐXXST-DS, ngày 19-6-2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 233/2023/QĐST-DS ngày 10-7-2023; giữa; giữa:

Nguyên đơn: Chị Sơn Thị H, sinh năm 1983; Địa chỉ: Ấp Ch, xã Hiếu T, huyện Tiểu C, tỉnh Trà Vinh (Có mặt).

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H2, sinh năm 1971 và anh Thạch Đa R, sinh năm 1971; Địa chỉ: Ấp Ô Tr, xã Hiếu T, huyện Tiểu C, tỉnh Trà Vinh (Vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện trong quá trình giải quyết nguyên đơn chị Sơn Thị H trình bày:

Ngày 15/10/2015, chị Nguyễn Thị H2 và anh Thạch Đa R có tổ chức khui rất nhiều dây hụi, chị tham gia dây hụi số 02, 03; hình thức tham gia góp hụi được thỏa thuận như sau: Loại hụi 5.000.000 đồng, chỉ thỏa thuận bằng lời nói không có làm văn bản, chủ hụi có giao danh sách hụi viên cho chị (danh sách tên H Phương), có 19 phần, huê hồng đầu thảo hưởng 2.000.000 đồng/lần hốt, hụi vụ, sau khi khui hụi chủ hụi có trách nhiệm gom tiền của hụi viên rồi giao cho người trúng thăm hốt hụi, hụi đã tổ chức khui đến lần thứ 13, cụ thể:

Dây 02:

Lần 01: Lâm Ngọc Hậu (Mười Hậu) bỏ thăm 2.000.000 đồng, chị đóng hụi sống bằng 3.000.000 đồng;

Lần 02: Thạch Thị Kim Lành (Mẩn Phạ) bỏ thăm 2.500.000 đồng, chị đóng hụi sống bằng 2.500.000 đồng;

Lần 03: Thạch Thị Chênh (Chênh Tình) bỏ thăm 2.400.000 đồng, chị đóng hụi sống bằng 2.600.000 đồng;

Lần 04: Thạch Thị Mẫn (Út Mẫn) bỏ thăm 2.350.000 đồng, chị đóng hụi sống bằng 2.650.000 đồng;

Lần 05: Thạch Thị Chênh (Trọn Chênh) bỏ thăm 2.420.000 đồng, chị đóng hụi sống bằng 2.580.000 đồng;

Lần 06: H Mộng Linh (Tâm Bàne) bỏ thăm 2.490.000 đồng, chị đóng hụi sống bằng 2.510.000 đồng;

Lần 07: Nguyễn Thị Bích Liên (Tâm Bàne) bỏ thăm 2.000.000 đồng, chị đóng hụi sống bằng 3.000.000 đồng;

Lần 08: Thạch Thị Chênh (Thây Đạ) bỏ thăm 2.350.000 đồng, chị đóng hụi sống bằng 2.650.000 đồng;

Lần 10: Thạch Thị Hương (Hương Đức) bỏ thăm 2.580.000 đồng, chị đóng hụi sống bằng 2.420.000 đồng;

Lần 11: Sơn Thị Sa Vương (Vương Văng) bỏ thăm 2.130.000 đồng, chị đóng hụi sống bằng 2.870.000 đồng;

Lần 12: Huỳnh Thị Sa Manh (Thê Manh) bỏ thăm 2.100.000 đồng, chị đóng hụi sống bằng 2.900.000 đồng;

Lần 13: Trang Tú bỏ thăm 2.100.000 đồng, chị đóng hụi sống bằng 2.900.000 đồng;

Ở lần khui hụi thứ 14 chị H2 và anh Đa R úp hụi, ở dây hụi số 02 chị đóng 13 lần hụi sống bằng 32.580.000 đồng;

Dây 03:

Lần 01: Lâm Ngọc Hậu (Mười Hậu) bỏ thăm 2.000.000 đồng, chị đóng hụi sống bằng 3.000.000 đồng;

Lần 02: Thạch Thị Kim Lành (Mẩn Phạ) bỏ thăm 2.500.000 đồng, chị đóng hụi sống bằng 2.500.000 đồng;

Lần 03: Thạch Văn Rõ (Trang Rin) bỏ thăm 2.370.000 đồng, chị đóng hụi sống bằng 2.730.000 đồng;

Lần 04: Sơn Thị Sa Vương (Vương Văng) bỏ thăm 2.500.000 đồng, chị đóng hụi sống bằng 2.500.000 đồng;

Lần 05: Kim Mỹ (Út Phẹt Mỹ) bỏ thăm 2.510.000 đồng, chị đóng hụi sống bằng 2.490.000 đồng;

Lần 06: Thạch Thị Na Ry (Chung Cuôn) bỏ thăm 2.520.000 đồng, chị đóng hụi sống bằng 2.480.000 đồng;

Lần 07: Thạch Thị Sa Nun (Mon Ràne) bỏ thăm 2.630.000 đồng, chị đóng hụi sống bằng 2.370.000 đồng;

Lần 08: Thạch Thị Xanh (Xanh Mạnh) bỏ thăm 2.370.000 đồng, chị đóng hụi sống bằng 2.630.000 đồng;

Lần 09: Thạch Thị Xanh (Xanh Mạnh) bỏ thăm 2.370.000 đồng, chị đóng hụi sống bằng 2.630.000 đồng;

Lần 10: Thạch Thị Phol (Xanh Mạnh) bỏ thăm 2.370.000 đồng, chị đóng hụi sống bằng 2.630.000 đồng;

Lần 11: Thạch Thị Mẫn (Út Mẫn) bỏ thăm 2.910.000 đồng, chị đóng hụi sống bằng 2.090.000 đồng;

Lần 12: Lưu Thị Mỹ Thanh (Thị Cường) bỏ thăm 2.670.000 đồng, chị đóng hụi sống bằng 2.330.000 đồng;

Lần 13: Huỳnh Thị Sa Manh (Thê Manh) bỏ thăm 3.120.000 đồng, chị đóng hụi sống bằng 1.880.000 đồng;

Ở lần khui hụi thứ 14 chị H2 và anh Đa R úp hụi, ở dây hụi số 03 chị đóng 13 lần hụi sống bằng 32.260.000 đồng;

Nay chị H yêu cầu chị Nguyễn Thị H2 và anh Thạch Đa R trả cho chị 13 lần hụi sống đã đóng bằng 64.840.000 đồng (Loại hụi 5.000.000 đồng, mở ngày 15/10/2015, dây hụi số 02, 03), không yêu cầu tính lãi.

Chị Sơn Thị H có đơn xin vắng mặt.

Đối với chị Nguyễn Thị H2 và anh Thạch Đa R: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện việc tống đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng như: Thông báo về việc thụ lý vụ án, các Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và H2 giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, nhưng chị H2 và anh Đa R không đến Tòa án tham gia tố tụng, Tòa án có lập biên bản lấy lời khai đối với chị H2 và anh Đa R cùng có ý kiến chờ hụi viên khác trả tiền hụi rồi anh chị trả lại cho chị H và không đồng ý ký tên vào biên bản lấy lời khai của Tòa án. Vì vậy Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để xét xử.

Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn có cung cấp tài liệu chứng cứ gồm: Danh sách hụi viên, loại hụi 5.000.000 đồng, mở ngày 15/10/2015 (photo); Chứng minh nhân dân tên H và sổ hộ khẩu (photo); Bị đơn không có cung cấp tài liệu chứng cứ.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến xét xử, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp Hnh đúng nhiệm vụ, quyền hạn và tuân thủ đúng trình tự, thủ tục giải quyết vụ án dân sự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đương sự tham gia tố tụng trong vụ án đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Bị đơn chưa chấp Hnh đúng theo quy định của pháp luật còn vắng mặt tại các phiên H2 giải và phiên tòa.

Về nội dung vụ án: Sau khi tóm tắt nội dung vụ án Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Sơn Thị H.

2. Buộc chị Nguyễn Thị H2 và anh Thạch Đa R cùng có trách nhiệm trả cho chị Sơn Thị H 13 lần hụi sống đã đóng bằng 64.840.000 đồng (Loại hụi 5.000.000 đồng, mở ngày 15/10/2015, dây hụi số 02, 03). Chị Sơn Thị H không yêu cầu tính lãi.

3. Về án phí đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Bị đơn cư trú tại huyện Tiểu Cần theo quy định tại Điều 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần; Bị đơn không có yêu cầu phản tố.

Chị Sơn Thị H có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự vẫn xét xử vụ án.

Chị Nguyễn Thị H2 và anh Thạch Đa R, trong quá trình giải quyết đều vắng mặt, Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự vẫn xét xử vụ án.

[2] *Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:* Chị Sơn Thị H yêu cầu chị Nguyễn Thị H2 và anh Thạch Đa R cùng có trách nhiệm trả cho chị H 13 lần hụi sống đã đóng bằng 64.840.000 đồng (Loại hụi 5.000.000 đồng, mở ngày 15/10/2015, dây hụi số 02, 03). Chị Sơn Thị H không yêu cầu tính lãi.

[3] Đối với chị Nguyễn Thị H2 và anh Thạch Đa R mặc dù không đến Tòa án để giải quyết với chị H, nhưng Tòa án có sao gửi các chứng cứ mà chị H nộp khởi kiện để anh, chị có ý kiến trình bày phản bác về nội dung chị H khởi kiện. Quá trình giải quyết Tòa án có xác minh hụi viên có ý kiến: Vào ngày 15/10/2015, chị H2 và anh Đa R có tổ chức khui dây hụi số 02, 03, loại hụi 5.000.000 đồng, hụi đã khui đến lần thứ 13, có hụi viên chị Sơn Thị H (danh sách tên H Phương) cùng tham gia và dây hụi chủ hụi không duy trì đến mãn hụi, do chị H2 và anh Đa R không có ý kiến trình bày để phản bác về nội dung khởi kiện của nguyên đơn đối với mình nên được coi là mặc nhiên thừa nhận.

Từ những nhận định nêu trên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ. Do chị Sơn Thị H không có yêu cầu tính lãi nên không xem xét.

[4] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Buộc bị đơn chị Nguyễn Thị H2 và anh Thạch Đa R phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Nguyên đơn chị Sơn Thị H không phải chịu án phí.

[5] Xét thấy, đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà là có căn cứ theo quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, các Điều 39, 91, 92, 147, 227, 228, 273, 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 471 Bộ luật Dân sự;

Áp dụng các Điều 27, 37 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hụi biêu phường;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Sơn Thị H.

2. Buộc chị Nguyễn Thị H2 và anh Thạch Đa R cùng có trách nhiệm trả cho chị Sơn Thị H 13 lần hụi sống đã đóng bằng 64.840.000 đồng (Loại hụi 5.000.000 đồng, mở ngày 15/10/2015, dây hụi số 02, 03). Chị Sơn Thị H không yêu cầu tính lãi.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi Hnh án có quyền chủ động ra quyết định thi Hnh án) hoặc kể từ ngày đơn yêu cầu thi Hnh án của bên được thi Hnh án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi Hnh án), cho đến khi thi Hnh án xong, Hng tháng bên phải thi Hnh án còn phải chịu thêm cho bên được thi Hnh án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi Hnh án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi Hnh án.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc chị Nguyễn Thị H2 và anh Thạch Đa R phải chịu 3.242.000 đồng án phí.

Chị Sơn Thị H không phải chịu án phí; Hoàn trả số tiền 1.657.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0015056 ngày 17-4-2023 tại Chi cục Thi Hnh án dân sự huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh trả lại cho chị Sơn Thị H.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai để xin Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

5. Trường hợp bản án được thi Hnh theo quy định tại Điều 2 Luật thi Hnh án dân sự thì người được thi Hnh án dân sự, người phải thi Hnh án dân sự có quyền thỏa thuận thi Hnh án, quyền yêu cầu thi Hnh án, tự nguyện thi Hnh án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi Hnh án dân sự; thời hiệu thi Hnh án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi Hnh án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Tiểu Cần;
- Chi cục THADS huyện Tiểu Cần;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Mỹ Chấm